









PHU - TRUONG TIENG - DAN

VAN - DE HAN - HOC ở nước ta ngày nay

(Tiếp theo Phụ - trường số 705)

Đầu thứ 1. — Lịch-sử ta xưa là lịch-sử gì? Chắc ai cũng thừa nhận là lịch-sử Hán-học.

Bởi vì nhân-chúng với lịch-sử quan-hệ quá mật thiết, mà Hán-học sang nước ta mới chiếm một địa-vị rất lâu dài.

Mở gia-phả nhà họ Lý, có ba chữ Lý-thương-Kiệt; mở gia-phả nhà họ Lê, có hai chữ Lê-Lợi.

nếu không tưởng đến lịch-sử của mình là gì, không nghĩ đến nhân-chúng mình là gì, thì thì bỏ quách Hán-văn, tói cũng vô tay hùa theo.

Điều thứ 2. — Xét về hiện trạng trình độ của quốc-dân ta ngày nay, trừ ra một số ít là những người lưu học-bên Pháp và ở các trường Cao-dẳng các nơi, cùng một ít học sinh đã học tom tem năm ba chữ Pháp, thì vẫn có thể lấy những sách Pháp-văn thay sách Hán-văn.

Vì những cơ ấy mà muốn bỏ hết Hán - văn, toàn dụng Pháp-văn, thì chắc quốc dân ta không khỏi mang cái họa chết vì đói.

Vì phòng cái họa ấy mà muốn cho quốc-dân hiện thời được đời ơn giáo dục phổ cập, tất phải chuyên trọng về quốc ngữ, ai cũng nhận đều tiện lợi đó.

Giả như ở trong văn quốc-ngữ mà không pha trộn vào chữ Hán, hay là đã tập quán thành lệ của Quốc-dân ta: bên tai, trước mắt, đầu miệng không lọt những tiếng chữ Hán vào, thì chuyên dạy một thứ chữ quốc-ngữ cũng tiện lắm rồi.

đạo-đức, học-văn, xã-hội, lao-động v. v..., nói đã nhàm miệng nghe đã quen tai, thì không cần nhắc nữa. Khổ nạn như những tiếng thuộc về chính-trị, pháp-luật, công-nghệ, kinh-lẽ, thì không thể đem tiếng quốc-ngữ đời tiếng Hán-văn được.

Hướng lại có một cơ nữa: hiện đời bây giờ, văn hóa mới cũ dòng tây, đương điều hòa chung nhau một lò, Pháp-văn đã không thể nào làm cho phổ cập được, mà lại những danh từ mới, tư-tưởng mới, vô số những chữ gốc ở Tây mà dịch ra chữ Hán, như những chữ «tiên-cục, tích-cục, duy-vật, duy-tâm, trừu-tượng, cụ-thể v. v..., Quốc-dân ta đối với Tây văn đã chịu diễm mù, mà đối với Hán-văn lại mù và điếc, thì dần dần về báo quốc-ngữ, xem bản sách quốc-ngữ, làm sao khỏi cái tệ «kẻ nói gà người nói vịt?» chẳng khốn nạn cho dân trí ta lắm hay sao?

Vậy xét đến hiện tình của Quốc-dân, mà toan nâng cao trình độ trí thức, thì văn Quốc-ngữ đầu tiên lợi đã đảnn, mà Hán-văn tất cũng phải thịnh trọng, nghĩa là nó cũng đi với quốc-ngữ, thì văn quốc-ngữ mới hoàn thiện. Vì có Hán-học bởi bỏ cho nền văn quốc-ngữ, thì ý nghĩa quốc-ngữ càng phát huy, mà tài liệu quốc-ngữ cũng giầu đủ. Ai bảo quốc-văn mình dứt hẳn cái giấy liên lạc với Hán-văn được? Cho Pháp đấng đình với chữ La-mã, Hy-lạp, người ta không lấy của mượn ấy làm thẹn, lại cho là nguồn gốc sâu xa, vậy thì chữ quốc-ngữ ta chẳng dính với chữ Hán, đến ấy có gì là nhục đâu?

Quốc-văn không thể thoát được Hán-văn thì tất phải bảo tồn Hán-học. Đó là vì duy trì hiện tại mà bảo tồn Hán-học.

(Còn nữa)

Bài hát chị ru em

Ru ơi, ru ơi, ru hỡi! Em ơi xin lặng nghe lời chị ru. Canh khuya trời đất mịt mù! Bỗng phương gió thổi ò ò như kèn!

(1) Sách có câu: 高明之家鬼鬼其害: nghĩa là nhà cao minh, thì qui hay rình.

(2) Mò là con bọ con.

(3) Đắp bình đời trong: làm sung, đá đá.

Khoảng đời chóng đời

Trong đây bản giấy của các thầy kỹ sư Lục lộ tỉnh họ, trước chiếc bàn cạnh phòng quan chánh. Một thầy thiếu niên chặm chệch ngồi làm việc một cách cẩn mẩn chăm chỉ, ra dáng một ông kỹ sư thượng hạng.

Một tiếng dạ, một người trai trẻ bạn họ đi vàng cổ đứng, chân không chày vào.

— Quan chánh đến chưa?

— Dạ chưa, dạ thầy có cái thơ.

Nói xong, người lon ton rón rén hai tay núng thò đưa vào cạnh bàn, thầy kỹ sư lấy, năm cái thơ nhìn rồi hỏi tiếp: Thơ mấy lấy bao giờ?

— Dạ khi sớm mai, mà tôi mắc đi luôn mấy chỗ chưa kịp đưa thầy. Thấy ra bộ dạn dừ quát mắng om sòm: Sà-ré, mà ý làm ăn như vậy à! để ông chánh tới đây tao thừa ông đuổi đầu mấy đi cho biết.

Anh lon ton xét lét lui, thầy kỹ sư đứng dậy, hình như làm việc nhiều, chiếc quạt máy quay không đủ sức mát cho thầy, nên thầy lật lật lật chiếc áo tussor soie mắc vào lưng ghế, bóc thư ra ngồi xuống xem. . .

Hai năm về sau... Con đường xe lửa mới mới khởi làm Đà - Nẵng Nha-trang, một chàng thiếu niên đầu đội chiếc nón lá, bện cái áo bành to xanh, quần vải đen đi vào bàn giấy một người đầu trần xắn quần lội nước.

Anh muốn làm việc gì?

— Dạ làm cu li.

Tên họ chi?

— Dạ H. T.

Được, anh theo các người cu li kia đi làm đi. Chàng thiếu niên ra dáng mừng được chỗ làm, quay quắt theo bọn phu ra chỗ làm.

LẦY VỢ KHÓ

Table with 3 columns: Name, Amount, and another value. Includes names like Hà Bảo, Lâu Minh, Sơn Đông, etc.

Theo bản điều tra trên tờ lên Tân cương ra, tổng số các tỉnh khác đều là dân ông nhiều hơn dân bà, có nơi nhiều hơn lên đến 300 vạn kia. (1)

Còn như tỉnh Quảng - Tây theo bản thống kê điều tra. Dân ông 6,003,000, dân bà 4,730,800 dân ông cũng nhiều hơn dân bà đến trên 120 vạn.

Trái với câu chuyện «lấy vợ dễ» ở xứ ta, nước Tàu ngày nay đã thấy nói đến vấn đề «lấy vợ khó» mà nguyên nhân cái «khó» ấy họ có kể rõ 2 cơ: 1) là số dân bà ít hơn dân ông, 2) là kim tiền kết hôn.

Cái cơ thứ nhất «dân ông nhiều hơn dân bà». Lấy vợ đã khó mà đã gồng sức tiền tiền đè đè, mua được bà đầm về, nào đã được thông thả đâu.

Lấy vợ khó như ở phương Tây, không rõ số dân bà có thừa không, chứ lấy vợ dễ như ở xứ Việt - nam ta, không khi nào thấy dân bà thiếu.

Một bản thống kê năm dân quốc thứ 17, theo nội chính bộ để triển tra mỗi tỉnh số dân ông và dân bà như dưới:

Table with 3 columns: Tỉnh, Số dân ông, Số dân bà. Lists provinces like Chiết Giang, Hồ Bắc, Tân Cương, etc.

Còn ác một thì thứ ác dầm hẳn ở Trung quốc hải những 30, 40 đồng một cái.

Chỉ cần xếp, đặt đó, giữ con: ngày lễ hay ngày chủ nhật phải đi bà đi chơi phóng cánh, thì lại đi xem hát xem các trò chơi giải trí. Khi thường lại còn môn tiền chơi đồ chơi nữa!

Sở phí về khoản nuôi bà đầm như thế, dân ông chẳng mỗi tháng có bằng bay tiền công trên 100\$ ngoài cũng không đủ, huống là bạn lao động! Lấy vợ khó là vậy đó.

Ký giả thuật chuyện trên này, mong cho chị em tân thời ở xứ ta trông cái gương trên, nghĩ đến tình cảnh «sống khổ» ngày nay mà khép bởi cái môn «lòe» bên ngoài, đừng gây nên mối bạnh phách trong gia đình, đừng để cho bọn dân ông trông thấy cái mặt «kin xai» của chị em mà óm mỗi bí quan «lấy vợ khó» như người Tàu.

(1) Theo số tục thống kê xã hội của nước, cũng là một cơ hên bà hên.

Văn-San

Advertisement for 'Giấy và Dao' (Paper and Knife) with details about quality and price. Text includes 'Bán tại Tiếng Dân' and 'Giá bán 0310'.

